

Họ tên học sinh: Lớp:

PHIẾU TRẢ LỜI: Học sinh dùng tích vào đáp án đúng, *không khoanh vào đề*

Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D
1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	11	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	21	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	12	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	22	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	13	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	23	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	14	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	24	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	15	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	25	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	16	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	26	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	17	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	27	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	18	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	28	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	19	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>					
10	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	20	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>					

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Đông Á là khu vực rộng lớn, nằm tiếp giáp với

- A. Bắc Băng Dương.
- B. Đại Tây Dương.
- C. Thái Bình Dương.
- D. Ấn Độ Dương.

Câu 2. Quốc gia nào *không* thuộc Đông Á?

- A. Trung Quốc.
- B. Nhật Bản.
- C. Hàn Quốc.
- D. Mông Cổ.

Câu 3. Phần đất liền của khu vực Đông Á gồm

- A. Trung Quốc và Đài Loan.
- B. Trung Quốc và bán đảo Triều Tiên.
- C. Trung Quốc và Nhật Bản.
- D. Trung Quốc và đảo Hải Nam.

Câu 4. Dãy núi nào *không* thuộc Đông Á?

- A. Dãy An-pơ.
- B. Dãy Côn Luân.
- C. Dãy Thiên Sơn.
- D. Dãy Đại Hưng An.

Câu 5. Đồng bằng nào *không* nằm ở Đông Á?

- A. Tùng Hoa.
- B. Hoa Bắc.
- C. Hoa Trung.
- D. Lưỡng Hà.

Câu 6. Phần đất liền của Đông Á, các hệ thống núi, sơn nguyên, bồn địa phân bố chủ yếu ở

- A. phía đông Trung Quốc.
- B. trung tâm lãnh thổ.
- C. phía tây Trung Quốc.
- D. phía nam Trung Quốc.

Câu 7. Các con sông lớn ở Đông Á bắt nguồn từ

- A. phía đông Trung Quốc.
- B. trung tâm lãnh thổ.
- C. phía tây Trung Quốc.
- D. phía nam Trung Quốc.

Câu 8. Sông A-mua chảy ở rìa phía bắc của khu vực, đoạn trung lưu là ranh giới tự nhiên giữa

- A. Trung Quốc và Triều Tiên.
- B. Trung Quốc và Mông Cổ.
- C. Trung Quốc và Việt Nam.
- D. Trung Quốc và Liên bang Nga.

Câu 9. Nguồn cung cấp nước của hai sông Hoàng Hà và Trường Giang đều do

- A. băng tuyết tan và nước ngầm cung cấp.
- B. băng tuyết tan và mưa gió mùa hạ cung cấp.
- C. mưa gió mùa hạ và nước ngầm cung cấp.
- D. băng tuyết tan và nguồn nước từ khu vực khác đổ về.

Câu 10. Các sông Hoàng Hà, Trường Giang thường có lũ lớn vào

- A. đầu mùa hạ và mùa thu.
- B. cuối mùa hạ, đầu mùa xuân.
- C. cuối mùa hạ, đầu mùa thu.
- D. cuối mùa thu, đầu mùa đông.

Câu 11. Phần hải đảo của Đông Á thường có hiện tượng

- A. động đất, núi lửa.
- B. lụt lội, hạn hán.
- C. bão, lũ lụt.
- D. động đất, lũ lụt.

Câu 12. Một năm có hai mùa gió khác nhau là đặc điểm khí hậu của khu vực nào ở Đông Á?

- A. Toàn bộ phần đất liền và một phần hải đảo.
- B. Phía đông phần đất liền và phần hải đảo.
- C. Phía tây phần đất liền và phần hải đảo.
- D. Phía đông phần đất liền và nước Nhật Bản.

Câu 13. Mùa đông ở Đông Á lạnh và khô nhưng ở Nhật Bản vẫn có mưa là do

- A. có gió mùa hướng tây bắc thổi đến.
- B. có gió mùa hướng tây nam thổi đến.
- C. có gió mùa hướng đông bắc thổi đến.
- D. có gió tây bắc đi qua biển thổi đến.

Câu 14. Phía đông phần đất liền và phần hải đảo của Đông Á có rừng bao phủ do

- A. khí hậu nóng.
- B. khí hậu ẩm.
- C. địa hình thấp.
- D. địa hình núi cao.

Câu 15. Ở phía tây Trung Quốc, cảnh quan chính là thảo nguyên khô, bán hoang mạc và hoang mạc *không* phải do

- A. khí hậu quanh năm khô hạn.
- B. nằm sâu trong nội địa.
- C. có gió ẩm từ biển thổi đến.
- D. gió từ biển không xâm nhập được.

Câu 16. Phần hải đảo của Đông Á là

- A. vùng núi trẻ.
- B. vùng núi già.
- C. đồng bằng rộng lớn.
- D. sơn nguyên cao.

Câu 17. Điểm khác nhau giữa sông Hoàng Hà và sông Trường Giang là

- A. sông Hoàng Hà đổ ra Thái Bình Dương còn sông Trường Giang đổ ra Bắc Băng Dương.
- B. sông Hoàng Hà có chế độ nước thất thường hơn do chảy qua các vùng khí hậu khác nhau.
- C. Sông Trường Giang bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng còn sông Hoàng Hà bắt nguồn từ sơn nguyên I-ran.
- D. sông Trường Giang có chế độ nước thất thường hơn do chảy qua các vùng khí hậu khác nhau.

Câu 18. Phần đất liền của Đông Nam Á mang tên bán đảo Trung Ấn vì

- A. nằm giữa Trung Quốc và Ấn Độ.
- B. nằm trên bán đảo Trung Ấn.
- C. tiếp giáp giữa lục địa và đại dương.
- D. nằm giữa Trung Quốc và Nhật Bản.

Câu 19. Đảo lớn nhất khu vực Đông Nam Á là

- A. Xu-ma-tơ-ra.
- B. Ca-li-man-tan.
- C. Gia-va.
- D. Lu-xôn.

Câu 20. Khu vực Đông Nam Á là cầu nối giữa các châu lục nào?

- A. Châu Á và châu Âu.
- B. Châu Á và châu Phi.
- C. Châu Á và châu Mỹ.
- D. Châu Á và châu Đại Dương.

Câu 21. Vị trí cầu nối của khu vực Đông Nam Á ngày càng trở nên quan trọng vì

- A. nối liền hai châu lục có nền kinh tế phát triển mạnh trên thế giới.
- B. nhiều nước đến khu vực để đầu tư phát triển sản xuất và trao đổi hàng hóa.
- C. có vùng biển rộng lớn, giàu tiềm năng và hàng ngàn đảo lớn nhỏ.
- D. nối liền hai châu lục có nguồn tài nguyên thiên phong phú, đa dạng.

Câu 22. Đặc điểm địa hình ở bán đảo Trung Ấn là

- A. chủ yếu là núi, cao nguyên, địa hình bị chia cắt mạnh.
- B. chủ yếu là đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất đai màu mỡ.
- C. chủ yếu là núi, cao nguyên cao, có nhiều núi lửa đang hoạt động.
- D. những dải núi nối tiếp dãy Hi-ma-lay-a, hướng đông - tây.

Câu 23. Hướng núi chính ở bán đảo Trung Ấn là

- A. bắc - nam và đông nam - tây bắc.
- B. đông - tây và tây bắc - đông nam.
- C. bắc - nam và tây bắc - đông nam.
- D. đông - tây và tây nam - đông bắc.

Câu 24. Đặc điểm địa hình nổi bật ở phần hải đảo của khu vực Đông Nam Á là

- A. có nhiều núi lửa, nhiều dãy núi theo hướng đông - tây, đồng bằng rộng lớn.
- B. có nhiều núi lửa, nhiều đồng bằng nhưng chủ yếu là đồng bằng nhỏ hẹp.
- C. ven biển có nhiều đồng bằng, các dãy núi chủ yếu theo hướng tây bắc - đông nam.
- D. có nhiều núi lửa, nhiều dãy núi theo hướng đông - tây, đồng bằng nhỏ hẹp.

Câu 25. Khu vực Đông Nam Á không bị khô hạn như những vùng có cùng vĩ độ ở châu Phi và Tây Nam Á là do

- A. gió mùa mùa đông từ vùng áp cao Xi-bia thổi về.
- B. có nhiều dòng biển nóng chảy qua khiến cho nước bốc hơi mạnh.
- C. có khí hậu gió mùa, gió thổi từ biển vào mang theo nhiều hơi nước.
- D. có nhiều cơn bão nhiệt đới xuất phát từ các khu áp thấp trên biển.

Câu 26. Dân cư Đông Nam Á tập trung đông đúc ở các đồng bằng châu thổ vì

- A. có đất phù sa màu mỡ, nguồn khoáng sản giàu có, đa dạng.
- B. có đất phù sa màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, nguồn nước dồi dào.
- C. địa hình thấp, bằng phẳng, ít lũ lụt, hạn hán, ít thiên tai.
- D. địa hình thấp, nguồn khoáng sản giàu có, nhiều loại có trữ lượng lớn.

Câu 27. Các con sông ở phần hải đảo Đông Nam Á có chế độ nước điều hòa do

- A. nằm trong vòng đai xích đạo, mưa quanh năm.
- B. nằm trong khu vực gió mùa, mưa nhiều.
- C. gió từ biển thổi vào mang theo lượng mưa lớn.
- D. địa hình bằng phẳng, nước lên từ từ.

Câu 28. Chế độ nước sông Mê Công thay đổi theo mùa do

- A. sông bắt nguồn từ Trung Quốc, nguồn cung cấp chủ yếu cho sông là nước mưa.
- B. sông chảy qua nhiều nước, nguồn cung cấp nước phụ thuộc vào băng tuyết tan.
- C. phần lớn chiều dài của sông chảy trong khu vực nhiệt đới gió mùa.
- D. sông chảy qua khu vực có lượng mưa lớn, địa hình núi cao hiểm trở.

II. BÀI TẬP (3 điểm)

Câu 1. Trình bày đặc điểm nền kinh tế các nước Đông Nam Á hiện nay.

Câu 2. Vì sao nền kinh tế các nước Đông Nam Á phát triển khá nhanh nhưng chưa vững chắc?

----Hết-----